



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 219 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng chuyên dùng vào khu bến xây dựng và vùng
quay tàu thuộc dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam Việt Nam

VTU - 38 - 2023.

Vùng biển: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tên luồng: luồng chuyên dùng vào khu bến xây dựng thuộc dự án Tổ hợp Hóa
dầu miền Nam Việt Nam.

Căn cứ Đơn đề nghị số 231365/LSP-MT ngày 20/9/2023 của Công ty TNHH
Hóa dầu Long Sơn đề nghị Công bố thông báo hàng hải về phạm vi độ sâu luồng
chuyên dùng vào khu bến xây dựng và vùng quay tàu thuộc dự án Tổ hợp Hóa dầu
miền Nam Việt Nam.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm
an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng chuyên dùng
vào khu bến xây dựng và vùng quay tàu thuộc dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam
Việt Nam, như sau:

1. Trong phạm vi thiết kế đáy luồng hàng hải rộng 150 m, được giới hạn và
hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải:

1.1. Tim luồng được xác định bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
CS0	10°25'11,0" N	107°01'32,4" E	10°25'07,3" N	107°01'38,9" E
CS1	10°25'26,1" N	107°01'28,0" E	10°25'22,4" N	107°01'34,5" E
CS2	10°27'39,0" N	107°01'53,9" E	10°27'35,3" N	107°02'00,4" E
CS3	10°27'46,4" N	107°01'57,5" E	10°27'42,8" N	107°02'03,9" E
CS4	10°28'12,3" N	107°02'19,1" E	10°28'08,6" N	107°02'25,5" E

1.2. Khống chế biên luồng được xác định bởi các điểm có tọa độ:

- Biên phải luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
21	10°28'14,6" N	107°02'26,3" E	10°28'11,0" N	107°02'32,8" E
20	10°28'07,5" N	107°02'18,3" E	10°28'03,9" N	107°02'24,8" E
8	10°28'01,9" N	107°02'13,7" E	10°27'58,3" N	107°02'20,1" E
4	10°27'45,0" N	107°01'59,8" E	10°27'41,3" N	107°02'06,2" E

5	10°27'38,2" N	107°01'56,5" E	10°27'34,5" N	107°02'03,0" E
6	10°27'32,3" N	107°01'55,1" E	10°27'28,6" N	107°02'01,6" E
7	10°26'10,3" N	107°01'39,1" E	10°26'06,6" N	107°01'45,6" E
S1	10°25'33,9" N	107°01'32,0" E	10°25'30,2" N	107°01'38,5" E
18	10°25'21,4" N	107°01'29,6" E	10°25'17,7" N	107°01'36,0" E

- Biên trái luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
S2	10°25'25,7" N	107°01'25,4" E	10°25'22,1" N	107°01'31,9" E
1	10°26'11,8" N	107°01'34,4" E	10°26'08,1" N	107°01'40,9" E
2	10°27'39,8" N	107°01'51,6" E	10°27'36,1" N	107°01'58,0" E
19	10°27'44,2" N	107°01'52,4" E	10°27'40,6" N	107°01'58,9" E
3	10°27'47,8" N	107°01'55,4" E	10°27'44,1" N	107°02'01,9" E
17	10°28'10,9" N	107°02'14,8" E	10°28'07,3" N	107°02'21,2" E
16	10°28'16,5" N	107°02'20,5" E	10°28'12,8" N	107°02'26,9" E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 3,2 m.

2. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 275 m, tâm tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
CS4	10°28'12,3" N	107°02'19,1" E	10°28'08,6" N	107°02'25,5" E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 4,9 m.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ LCJ-2309-01 đến LCJ-2309-08 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 9 năm 2023.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn⁽¹⁾.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Các phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P. ATHH^{Nhiên}.

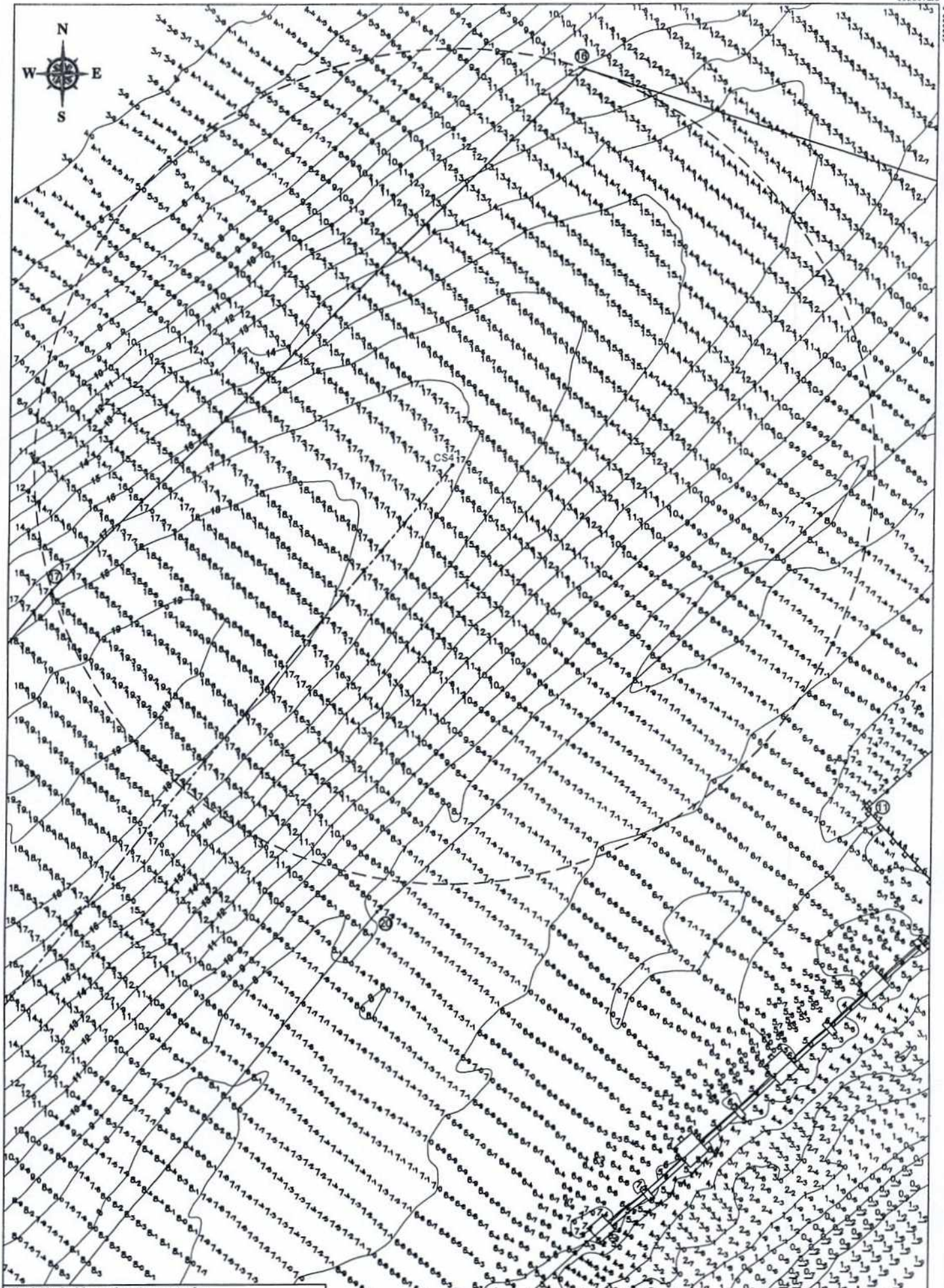
**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chỉ Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- 8 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Biển Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 24 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 25 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 26 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 27 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 28 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,
- 29 Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh BR– VT
- 30 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 31 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 32 Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn



Vị trí độ sâu khu nước vùng quay tàu

Kèm theo TBHH số: 219 /TBHH-TCTBĐATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải

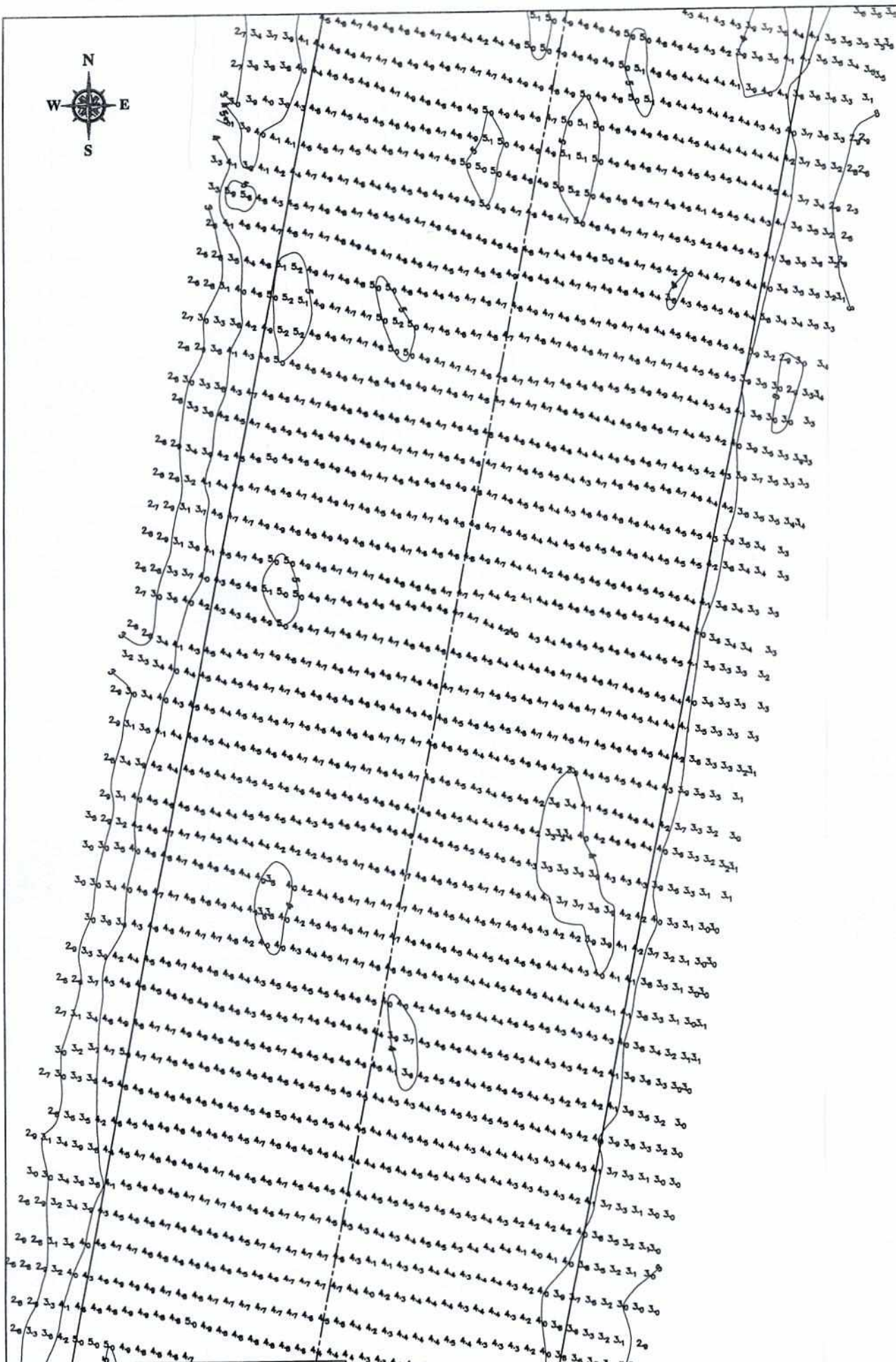
Trích bình đồ độ sâu ký hiệu LCJ_2309_08, tỷ lệ 1/1000

613857.6

1157621.6

Kinh tuyến trục 106, múi chiều 3 độ

ĐỒ
IGH
M
HAY



Vị trí độ sâu luồng chuyên dùng vào khu chế biến xây
dựng thuộc Dự án tổ hợp Hòa dầu miền Nam Việt Nam
Kèm theo TBHH số: 219 /TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Trích bình đồ độ sâu ký hiệu LCJ 2309 05, tỷ lệ 1/1000

Kinh tuyến trục 106, mũi chiều 3 độ

